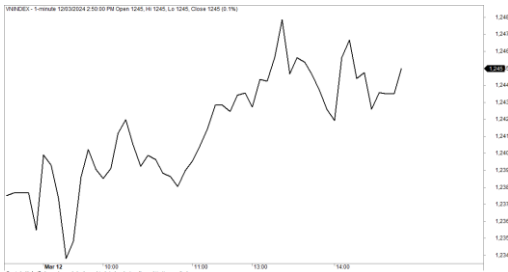


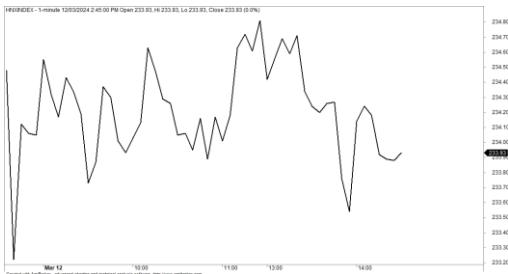
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,245.00	234.03	90.77
% ngày	0.77%	0.08%	0.12%
% tuần	-2.05%	-1.49%	-0.52%
% tháng	3.08%	1.21%	1.49%
% năm	17.33%	12.50%	18.09%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	20,721	1,735	706
TB 1 tuần	26,075	2,270	784
TB 1 tháng	23,937	1,940	839
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,248.61	92.35	60.89
Bán	2,420.46	108.39	84.37
Giá trị ròng	-171.85	-16.04	-23.48
Độ rộng TT			
Mã Tăng	171	86	143
Mã Giảm	144	69	174
Không Đổi	104	170	586
Chỉ số chính			
P/E	14.26	19.58	17.31
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,994	314	1,184
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ sau khi mở cửa phiên ATO đã giúp tâm lý thị trường dần ổn định. Các chỉ số dần hồi phục và kết thúc phiên tăng điểm. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.77% dừng tại 1245 điểm, chỉ số HNX-Index tăng nhẹ trong khi chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.12%. Giá trị giao dịch đạt 23,163 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng hồi phục trở lại với BID, CTG, TCB đóng cửa tăng hơn 1%. Đáng chú ý, GVR sớm tăng hết biên độ sau thông tin bán bớt cổ phần sở hữu tại các công ty liên quan. Đà tăng của GVR đã kích hoạt đà tăng mạnh tại các cổ phiếu liên quan như SIP, DPR... Ở chiều ngược lại, HDB, POW, SAB, SHB, SSI, VIC, VNM... giảm nhẹ.

Ngoài ra, nhóm cổ phiếu họ Viettel (CTR, VTP, VTK), Bán lẻ (DGW)... tăng giá tích cực. Ngược lại, nhóm Chứng khoán (VIX, VND, SSI, AGR) giảm giá. SBT (-2.73%) diễn biến tiêu cực đóng cửa tại 12,450 đồng/cp.

Khối ngoại mua bán ròng luân phiên trong 2 phiên gần đây khi quay sang bán ròng 213 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó MWG (263 tỷ), VIX (145 tỷ), MSN (54 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, EIB (70 tỷ), HAH (64 tỷ), VRE (58 tỷ), dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

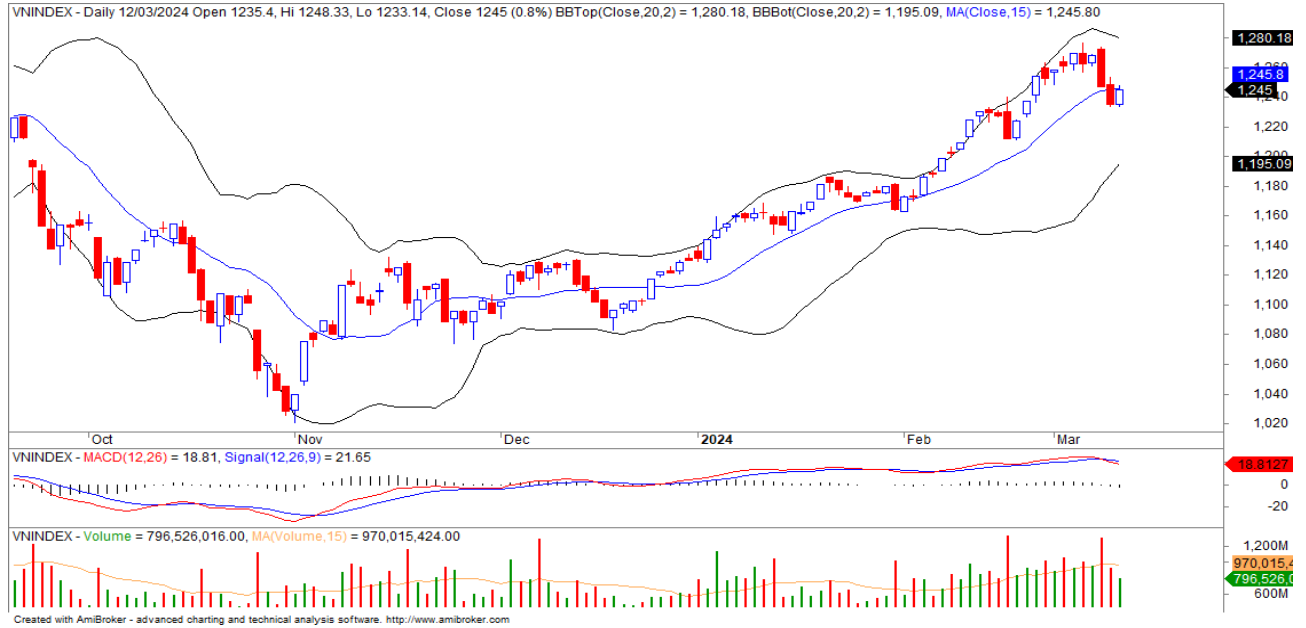
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ còn giảm cơ với các nhịp tăng giảm đan xen trong phiên 13/03/2024. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên dòng tiền có thể sẽ còn phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn còn có thể đối mặt với xu hướng giảm ngắn hạn, trong khi đó dòng tiền có thể sẽ tiếp tục gia tăng vào nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Thanh khoản giảm tại nhịp hồi cho thấy các nhà đầu tư vẫn chưa sẵn sàng quay trở lại thị trường và nhịp điều chỉnh có thể vẫn còn diễn ra trong phiên tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cân bằng và ưu tiên nắm giữ nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps. Đồng thời, các nhà đầu tư chưa nên vội bắt đáy ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và cần chờ thêm cơ hội ở vài phiên chiết khấu sắp tới.

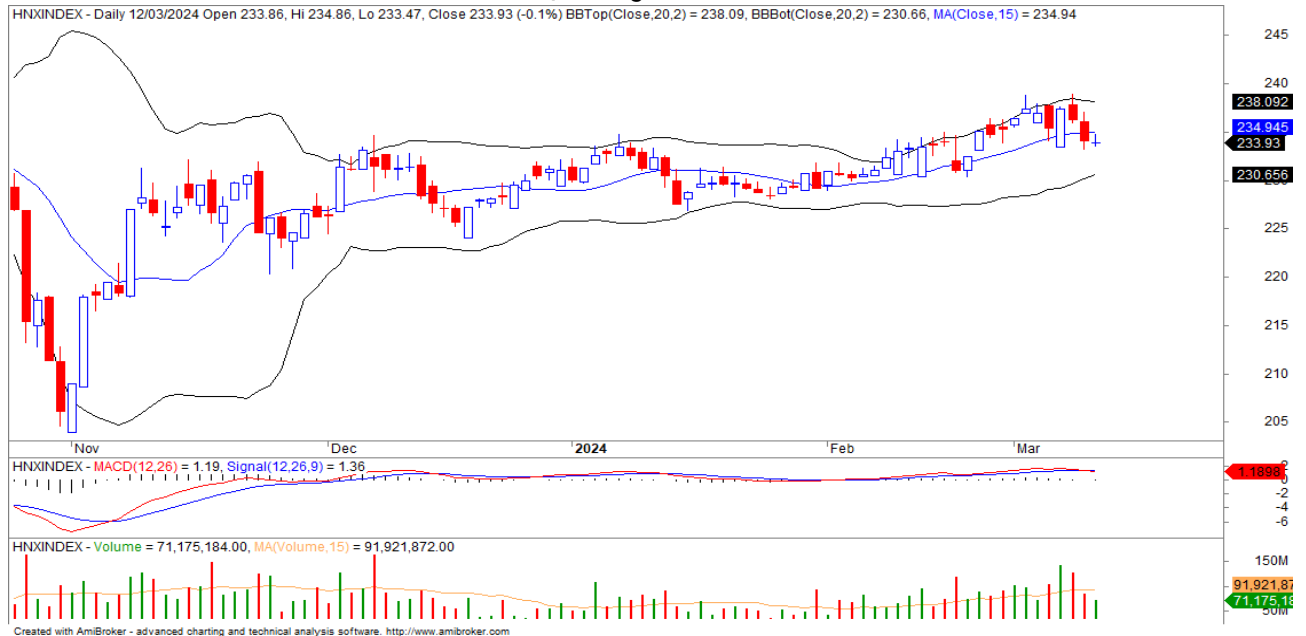
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1245	0.77%
VN30	1242.23	0.58%
VN Mid	1859.16	0.49%
VN Small	1461.96	0.50%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	234.03	0.08%
HN30	503.55	0.23%
VNX AllSh	1257.41	0.55%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.77	0.12%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2248.61027	
Bán	2420.45634	
GT ròng	-171.846067	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	92.35	
Bán	108.39	
GT ròng	-16.04	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	60.89	
Bán	84.37	
GT ròng	-23.48	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ELC	1550	6.95%
DPR	2400	6.94%
GVR	2050	6.94%
SIP	5900	6.93%
SMC	800	6.93%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTV	500	9.43%
FID	200	8.00%
MCO	2200	7.38%
TSB	2400	4.69%
HVT	2700	4.08%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCG	28080360	12.72%
VNH	3859393	12.07%
SCL	0	9.53%
VRG	12678595	7.74%
LCM	11052715	6.38%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTN	-650	-4.15%
DC4	-400	-3.60%
VIX	-600	-3.09%
JVC	-100	-2.73%
SBT	-350	-2.73%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VHL	-1000	-7.25%
SCI	-700	-4.96%
CAP	-5200	-4.86%
BNA	-300	-2.75%
S99	-300	-2.54%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SBS	-189	-2.39%
CEN	-102	-1.92%
DSC	-440	-1.89%
ABW	-182	-1.62%
AAS	-104	-1.16%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	525,933,488	
BID	287,872,013	
VHM	185,278,337	
CTG	183,385,218	
GAS	178,686,360	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,007,996	
PVS	17,350,176	
HUT	16,511,471	
SHS	14,636,821	
THD	13,397,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	182,654,849	
VGI	116,106,178	
MCH	105,084,663	
BSR	59,585,402	
VEA	47,887,294	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	34,312,900	32,494,280
VND	32,716,901	32,574,682
HPG	30,690,400	34,407,388
SHB	27,009,840	34,624,054
MBB	24,560,200	28,678,053

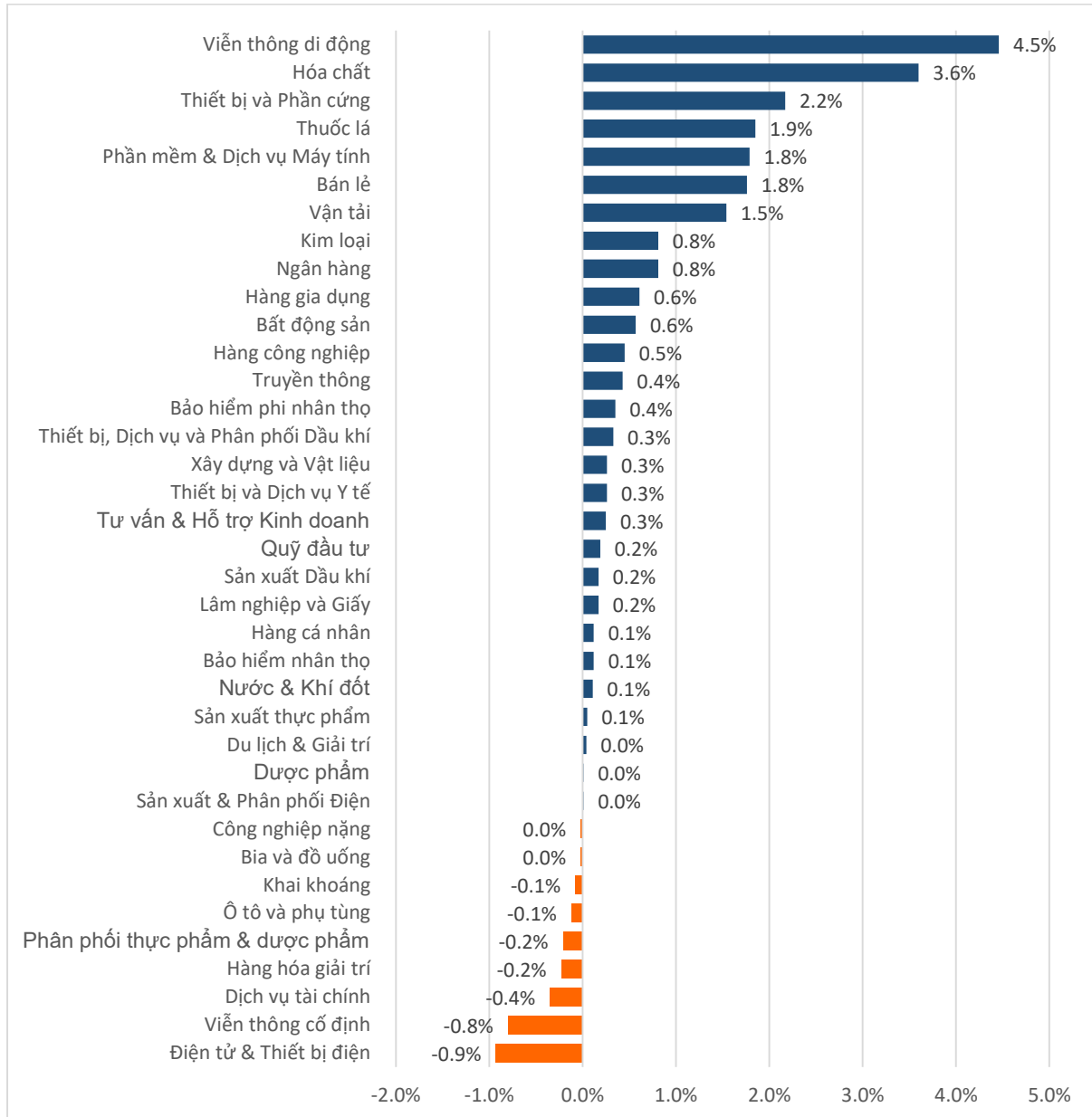
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	337,056,945,600	23,872,747
HUT	60,049,161,400	5,464,139
CEO	140,454,829,100	11,554,395
MBS	148,925,687,900	4,882,629
PVS	191,525,441,400	6,839,993

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	111,512,119,500	7,245,770
DDV	49,020,183,600	1,558,539
VGI	118,770,326,300	1,551,507
SBS	21,441,183,200	2,896,530
DRI	11,536,888,800	480,241

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

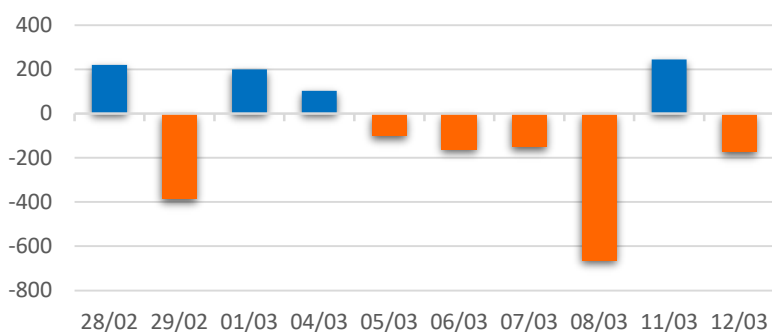


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

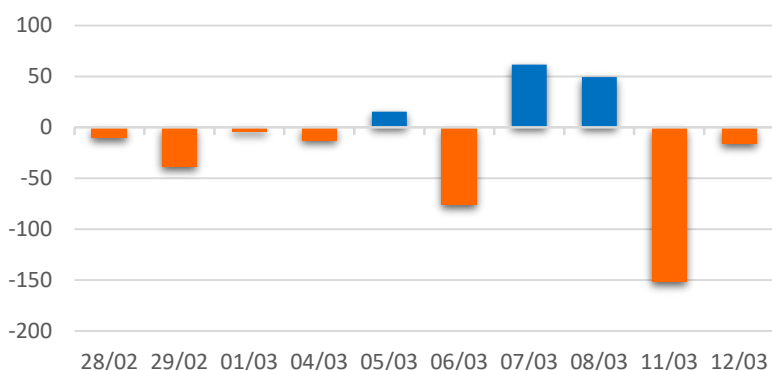
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
EIB	70,743	MWG	-262,731
HAH	64,513	VIX	-145,277
VRE	57,661	MSN	-54,560
STB	51,615	VNM	-54,028
FRT	49,347	HSG	-40,184

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

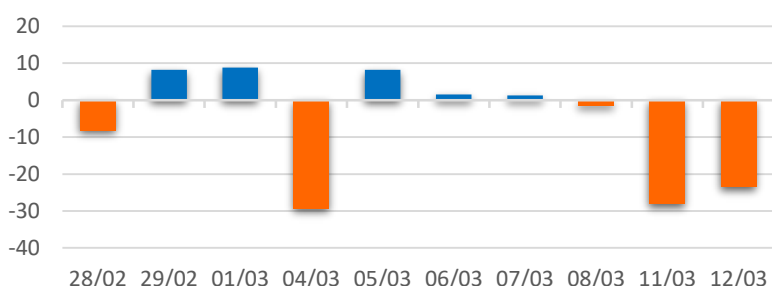
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	24,591	SHS	-49,246
TNG	10,420	PVS	-17,659
DTD	9,349	TIG	-2,913
MBS	4,060	DHT	-1,020
GKM	3,285	CEO	-685

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	14,020	VEA	-11,286
VGT	1,246	BSR	-9,296
RCC	170	ACV	-7,707
LCM	124	QNS	-7,457
MPC	95	VGI	-1,636

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	45,787	FPT	36,500
FCN	31,156	VPB	30,975
FUESSVFL	27,294	TCB	24,832
STB	21,059	MSN	24,584
MBB	16,763	VIC	20,912

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

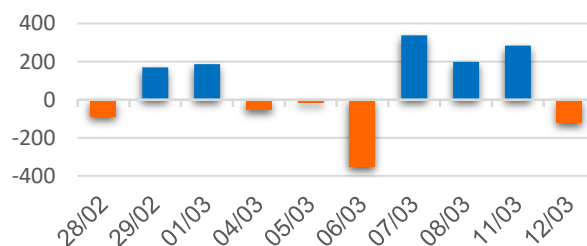
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVC	1,342	IDC	7,690
PVS	1,086		
LAS	520		
TNG	0		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

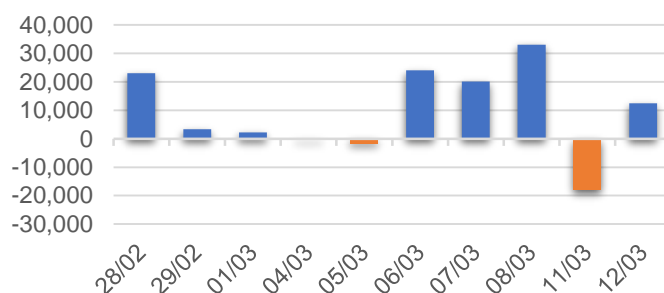
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		MCH	7,261
		ACV	2,466
		DRI	455
		GDA	234

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

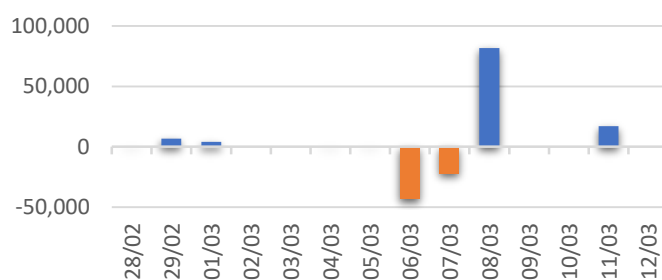
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



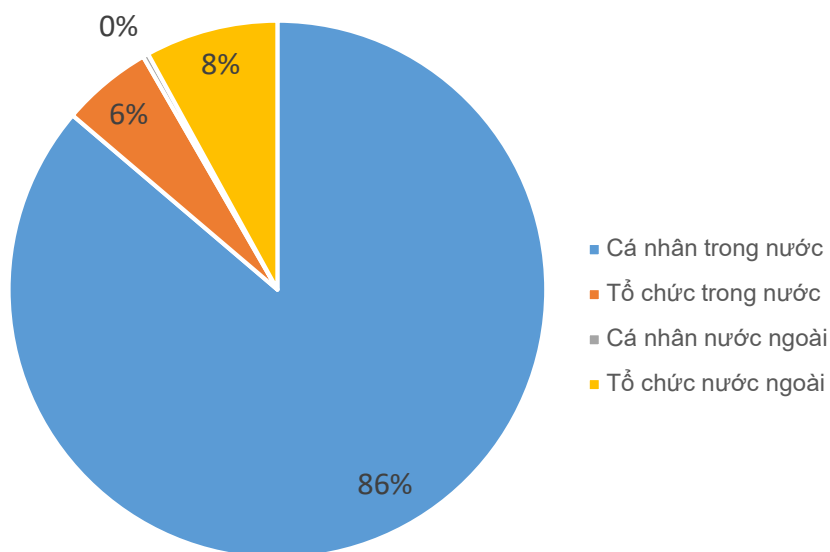
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



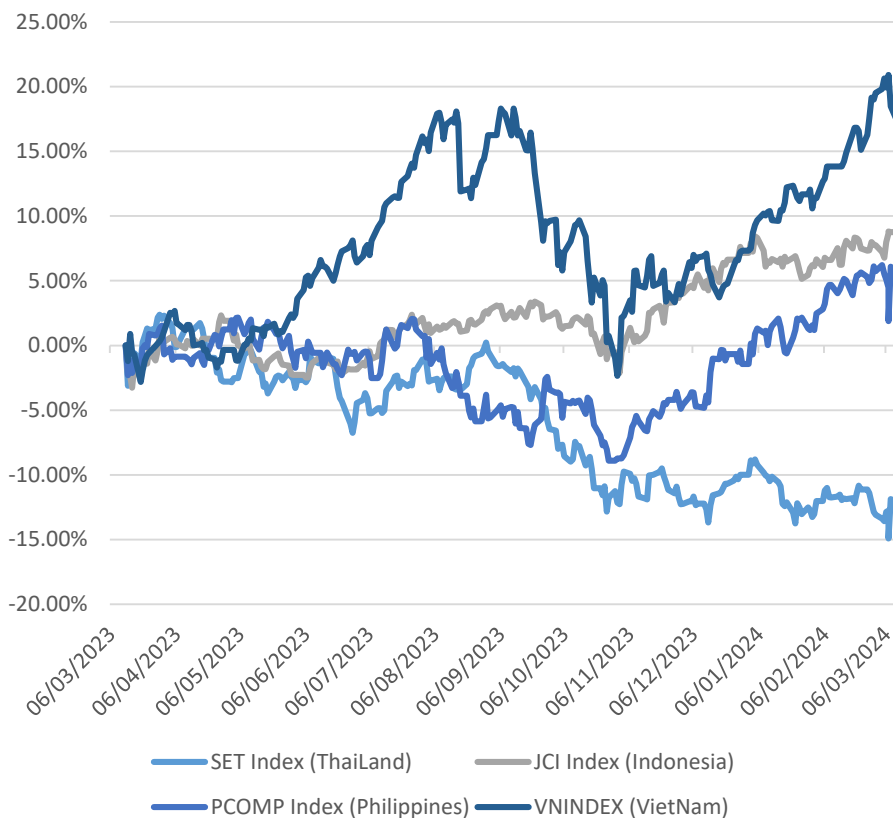
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



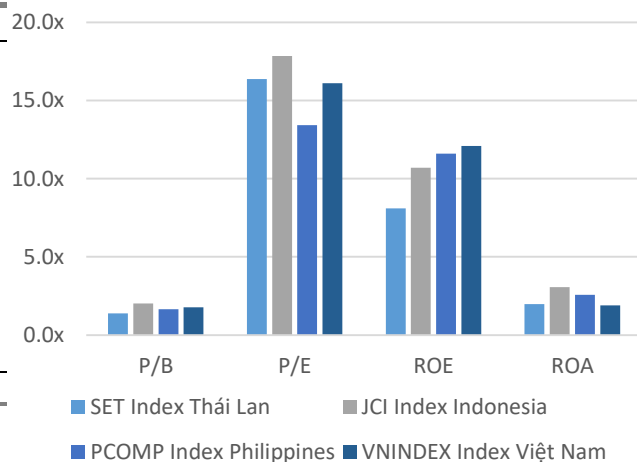
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.7x	1.8x
P/E		16.4x	17.8x	13.4x	16.1x
ROE	%	8.09	10.71	11.60	12.09
ROA	%	1.98	3.07	2.58	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	483.07	759.38	171.98	205.86
GTGD	Tỷ USD	0.99	0.59	0.07	1.27
LS cổ tức	%	3.27	3.32	2.62	1.60

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written